TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG QUA MÔN ĐỊA LÍ ĐÔ THỊ

PHẠM THỊ XUÂN THỌ*

TÓM TẮT

Hiện nay môi trường Trái Đất đang bị ô nhiễm nặng nề, trong đó môi trường đô thị thường bị ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Chúng ta đang tìm mọi cách để bảo vệ môi trường, chống lại sự biến đổi khí hậu như: tiết kiệm nguyên nhiên liệu, giảm khí thải vào môi trường, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau.

Bài báo bàn về khả năng giáo dục môi trường qua môn Địa lí Đô thị, nhằm có phương pháp tốt nhất để đạt được mục đích kép là khắc sâu kiến thức và giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

Từ khóa: môi trường, giáo dục môi trường, Địa lí Đô thị, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, ý thức bảo vệ môi trường.

ABSTRACT

Integrating environmental education into Urban Geography subject

The global environment is now severely polluted, in which the urban environement is the worst one. We are working on sollution to protect environment and prevent the climate change such as: fuel saving, reducing polluted-air in the environment, educating the concious of protecting environment by different ways and methods.

The article is discussing about the education of environment in the module of Urban Environment, which aims to find the best method to not only providing knowledge but also educating people to be more concious about protecting environment.

***Keywords*:** environment, environmental education, urban geography, climate change, environment protection awareness

1. Đặt vấn đề

Môi trường Trái Đất đang bị ô nhiễm nặng nề và ngày càng trở thành mối đe dọa đối với nhân loại. Xã hội loài người đang phải đối mặt với sự ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Đối với đô thị, vấn đề ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên càng trầm trọng hơn và thể hiện ở tất cả các thành phần: không khí, đất, nước…

Sự phát triển kinh tế, sản xuất ở đô thị đã thu hút dân cư tập trung đông. Mặc dù chất lượng cuộc sống được nâng cao hơn nhưng cũng đặt con người trước những thách thức to lớn. Cần phải nghiên cứu để giữ vững sự tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với việc bảo vệ tài nguyên, chống ô nhiễm môi trường nhằm đảm bảo sự tăng trưởng phát triển bền vững.

Quan ngại nhất trong quá trình đô thị hóa chính là vấn đề ô nhiễm môi trường. Do vậy, việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường đô thị có nghĩa vô cùng to

* TS, GVC, Trưởng khoa Địa lí Trường ĐHSP TPHCM

lớn, đòi hỏi phải có sự phối hợp các cơ quan, ban ngành trong giáo dục môi trường (GDMT). Trong chương trình giảng dạy môn Địa lí Đô thị đề cập đến nhiều nội dung về GDMT. Qua đó, giảng viên có thể lồng ghép giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường đạt hiệu quả cao.

2. Thực trạng về môi trường đô thị và khả năng tích hợp GDMT qua môn Địa lí Đô thị

2.1. Môi trường

Môi trường là tổng thể các điều kiện tự nhiên, các yếu tố lí học, hóa học, sinh học có ảnh hưởng tới sự phát triển của con người và sinh vật.

Môi trường sống là toàn bộ các hệ thống tự nhiên và các hệ thống do con người tạo ra xung quanh mình, trong môi trường đó con người sinh sống và lao động sản xuất, khai thác tài nguyên thiên nhiên hoặc tài nguyên nhân tạo để thỏa mãn nhu cầu của mình.

Môi trường đô thị bao gồm môi trường tự nhiên đã bị biến đổi mạnh mẽ bởi con người và môi trường xã hội, môi trường kĩ thuật ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống của cư dân đô thị nói riêng và của quốc gia nói chung.

Môi trường đô thị bị biến đổi mạnh mẽ do sự tập trung dân cư đông và quá trình phát triển kinh tế - xã hội diễn ra sôi động.

2.2. Giáo dục môi trường

GDMT là một quá trình tạo dựng cho con người những nhận thức và mối quan tâm đến môi trường và các vấn đề về môi trường. GDMT gắn liền với việc học kiến thức, rèn luyện kĩ năng, hình thành thái độ và lòng nhiệt tình để hoạt động một cách độc lập hoặc phối hợp nhằm tìm ra giải pháp cho vấn đề môi trường hiện tại và tương lai. [2]

GDMT trong nhà trường nhằm trang bị cho người học những kiến thức về môi trường, giúp cho người học có ý thức trách nhiệm sâu sắc đối với sự tồn tại bền vững của Trái Đất, có khả năng cảm thụ, đánh giá vẻ đẹp của môi trường, tham gia giải quyết các vấn đề về môi trường và có đạo đức về môi trường.

2.3. Các hình thức giáo dục môi trường

GDMT được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau trong nhà trường và ngoài xã hội qua các kênh thông tin (báo, đài, tivi, internet..) và thông qua các tổ chức xã hội, đoàn thể tuyên truyền ý thức GDMT. Trong đó, GDMT trong nhà trường có hiệu quả rất cao. GDMT được tích hợp vào các môn học có nội dung gắn với môi trường và các buổi ngoại khóa chuyên đề GDMT.

Trong chương trình đào tạo ngành Địa lí của Trường ĐHSP TP.HCM, bên cạnh môn học GDMT, hay Môi trường và phát triển thì vẫn còn nhiều môn học có thể GDMT như môn Địa lí Đô thị, Địa lí Kinh tế - Xã hội, Giáo dục dân số - Sức khỏe sinh sản...

Môn Địa lí Đô thị có thể lồng ghép GDMT rất hiệu quả vì nội dung của môn học có nhiều vấn đề liên quan đến môi trường. Qua đó, giảng viên có thể lồng ghép GDMT thuận lợi có hiệu quả cao. Chương trình giảng dạy môn Địa lí Đô thị có 4 chương, trong đó có 3 chương có

nhiều nội dung trùng với nội dung GDMT hoặc liên quan chặt chẽ với môi trường và GDMT (như *chương II: Đô thị hóa* có mục *III: Ảnh hưởng của đô thị hóa đến kinh tế - xã hội và môi trường)*. Qua phần đánh giá ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đến kinh tế - xã hội và môi trường, với các ví dụ sinh động của nội dung chuyên ngành, như: nhận xét quá trình phát triển mở rộng diện tích đô thị, phân tích nguyên nhân, đánh giá những tác động tích cực và tiêu cực đến môi trường tự nhiên…, sinh viên sẽ dễ dàng nhận biết được sự thay đổi bề mặt địa hình, sự thay đổi khí hậu, thay đổi hệ số thấm nước, sự hạ thấp mực nước ngầm với các hiện tượng ô nhiễm các thành phần đất, nước, không khí trong môi trường đô thị.

Quá trình đô thị hóa – công nghiệp hóa làm cho hầu hết các đô thị đều bị suy giảm lớp phủ thực vật, thay vào đó là bề mặt bê tông hóa làm giảm khả năng thấm nước. Hiện tượng này làm cho một số đô thị Việt Nam như Hà Nội và TP.HCM dễ bị ngập khi có mưa lớn.

Bên cạnh đó, sự suy giảm lớp phủ thực vật cũng làm cho đô thị bị biến thành "hiện tượng hòn đảo nhiệt" – nhiệt độ trong đô thị thường cao hơn các vùng ngoại thành xung quanh từ 4^{o}C đến 6^{o}C. Ngoài ra, ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị ngày càng nặng nề, nhất là đô thị của các nước đang phát triển. Ở đô thị, nguồn khí thải gây hiệu ứng nhà kính ngày càng tăng, góp phần làm biến đổi khí hậu. Sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp và việc sử dụng máy điều hòa nhiệt độ ngày càng nhiều ở đô thị cũng là nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi khí hậu trên quy mô toàn cầu.

Trong *chương III: Một số vấn đề của đô thị hiện nay*, các vấn đề môi trường đô thị cũng được trình bày kĩ lưỡng cùng với vấn đề dân số, lao động việc làm, vấn đề giao thông đô thị, vấn đề phân hóa giàu nghèo đô thị... Các vấn đề môi trường đô thị được nhận định, phân tích nguyên nhân một cách sâu sắc.

Ở *chương IV: Đô thị Việt Nam* cũng có phần nghiên cứu về vấn đề môi trường đô thị ở Việt Nam. Qua các ví dụ minh họa sinh động về môi trường các thành phố lớn ở nước ta, phân tích nguyên nhân, đánh giá tác động của ô nhiễm môi trường đến kinh tế - xã hội và môi trường sinh thái. Theo dự báo của các nhà khoa học về môi trường Việt Nam, TP.HCM là một trong những thành phố có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề nhất của sự biến đổi khí hậu. Đặc biệt là nguy cơ ngập lụt ở TP.HCM có chiều hướng gia tăng do mực nước biển sẽ dâng cao, làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và môi trường.

Mặt khác, qua các số liệu thống kê hoặc các báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường TP.HCM vào năm 2010 ***(bảng 1)***, sinh viên đưa ra những nhận xét về thực trạng môi trường TP.HCM, đánh giá những tác động đến kinh tế - xã hội và giải thích nguyên nhân. Từ đó, sinh viên có thể đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường. Trên cơ sở nhận định chung về hiện trạng, nguyên nhân, tác động của đô thị hóa đến ô nhiễm môi trường, sinh viên sẽ nâng cao nhận thức về môi trường và có ý

thức sâu sắc trong việc bảo vệ môi trường sống.

Nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường chủ yếu là do sản xuất công nghiệp phát triển quá mạnh và tập trung cao độ, sự tập trung dân cư quá đông dẫn đến nhiều chất thải chưa được xử lí kịp thời, giao thông vận tải phát triển quá nhanh, phương tiện giao thông không đảm bảo tiêu chuẩn làm ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước. Ngoài ra, do chất lượng cuộc sống ngày càng cao, với lối sống sử dụng quá nhiều tài nguyên của dân cư đô thị và ý thức bảo vệ môi trường chưa cao là nguy cơ lớn gây cạn kiệt tài nguyên môi trường.

Bảng 1. Kết quả quan trắc môi trường TPHCM

a) Môi trường không khí TPHCM bị ô nhiễm:

** **Bụi**: 93% giá trị quan trắc không đạt quy chuẩn VN, nồng độ trung bình dao động từ 0,44 - 0,81 mg/m^3 vượt QCVN từ 1,47 – 2,69 lần. **NO_2**: 42% giá trị quan trắc không đạt quy chuẩn VN, nồng độ trung bình dao động từ 0,16 – 0,23 mg/m^3.*

** **Tiếng ồn**: 99% số liệu quan trắc không đạt chuẩn cho phép, dao động từ 68 – 87dB.*

b) Môi trường nước TPHCM đang bị ô nhiễm nặng:

*Chất lượng nước tại các trạm quan trắc nước mặt sử dụng cho mục đích cấp nước**:** Các chỉ tiêu DO, nồng độ dầu và Coliform đều không đạt quy chuẩn cho phép đối với nguồn nước mặt loại A1. Các chỉ tiêu pH, BOD_5, COD, độ mặn tại các trạm quan trắc so với năm 2009 đều có xu hướng tăng.*

**** Chất lượng nước kênh rạch trong khu vực nội thành:***

Mức độ ô nhiễm hữu cơ và vi sinh tại hầu hết các kênh đang có xu hướng được cải thiện nhưng rất chậm, trừ kênh Tham Lương – Vàm Thuật nồng độ ô nhiễm vẫn có xu hướng tăng. Ô nhiễm chủ yếu tại các kênh là ô nhiễm hữu cơ và vi sinh với nồng độ BOD vượt quy chuẩn từ 1,5 – 6,8 lần và hàm lượng Coliform vượt quy chuẩn từ 118 – 6 661 lần.

**** Chất lượng nước dưới đất:***

*Trong năm 2010 chất lượng nước dưới đất tại TPHCM tiếp tục xấu đi so với năm 2009. Nước tại đa số các trạm đều bị ô nhiễm do các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh với mức độ tăng. Nồng độ kim loại nặng trong nước đang có xu hướng tăng. Ngoài ra mức độ ô nhiễm phèn cũng gia tăng tại một số khu vực nội thành. Kết quả phân tích các chỉ tiêu quan trắc cho thấy chất lượng nước dưới đất tại **TPHCM** ngày càng xấu đi cả về lượng và chất ở tầng nước nông và sâu.*

Những phân tích trên giúp sinh viên có những nhận thức sâu sắc về ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đến môi trường và ngược lại, tác hại của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe, khả năng phát triển sản xuất. Do đó, giảng dạy bộ môn Địa lí Đô thị dễ dàng lồng ghép nội dung GDMT, nhằm góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên cho sinh viên. Việc tích hợp GDMT trong môn Địa lí Đô thị là việc vận dụng tổng hợp các kiến thức, kĩ năng của môn học để giúp sinh viên nhận thức các vấn đề môi trường, quan tâm đến môi trường và thôi thúc họ hành động vì môi trường.

Cùng với việc sử dụng các bảng thống kê, các báo cáo kết quả quan trắc, trong khi giảng dạy, giảng viên có thể cho sinh viên tìm hiểu thực tế môi trường thành phố bằng khảo sát thực địa hoặc xem băng hình về môi trường thành phố thì GDMT có hiệu quả cao hơn.

Ngoài ra, có thể kết hợp phương pháp dạy học theo dự án để giúp sinh viên xây dựng các dự án bảo vệ môi trường, bắt đầu từ các kế hoạch tiết kiệm năng lượng, kế hoạch tái sử dụng chất thải… Việc thực hành GDMT được tiến hành song song với việc giảng dạy tri thức cho sinh viên sẽ mang lại hiệu quả cao.

3. Kết luận

Tóm lại, qua việc học tập môn Địa lí Đô thị, có thể lồng ghép giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu, giúp sinh viên có ý thức và hành động vì môi trường. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường nhằm phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm thiểu tác động dẫn đến biến đổi khí hậu là một nhiệm vụ thiết thực đối với tự nhiên và xã hội loài người.

Để GDMT có hiệu quả, cần kết hợp nhiều hình thức và phương pháp khác nhau trong giảng dạy Địa lí nói chung và trong môn Đia lí Đô thị nói riêng. Trong đó, vai trò của giảng viên rất quan trọng khi hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nắm vững kiến thức, đồng thời hình thành đạo đức môi trường, bảo vệ môi trường tài nguyên, tránh gây nên những tổn hại cho các đô thị.

Cùng với các ngành khoa học khác, ngành Địa lí góp phần thay đổi hành vi ứng xử của con người đối với môi trường, từ xu hướng con người khai thác "bóc lột tàn nhẫn môi trường tự nhiên" thành xu hướng ứng xử "vì môi trường", "Hành động vì thành phố ("Action for the City") nhằm giải quyết những vấn nạn trong môi trường đô thị hiện nay, hướng đến phát triển đô thị bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2003), *Hiện trạng môi trường năm 2003*, Báo cáo trình Quốc hội khóa XI – kỳ họp thứ tư, Hà Nội.
2. Nguyễn Kim Hồng, Lê Huy Bá, Phạm Xuân Hậu, Đàm Nguyễn Thùy Dương (1995), *Giáo dục môi trường*, Nxb Giáo dục.
3. Phạm Thị Xuân Thọ (2008), *Địa lí Đô thị*, Nxb Giáo dục.
4. *http://hepa.gov.vn/content/tintuc_chitiet.php?catid=355&subcatid=0&newsid=401&langid=0*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23-5-2011; ngày chấp nhận đăng: 12-9-2011)